

Số: 78/2024/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 13 tháng 8 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1949;

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Trần Thanh M, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Phạm Thị B và bị đơn anh Trần Thanh M thống nhất số tiền vay còn thiếu là 40.000.000 đồng. Bị đơn anh Trần Thanh M có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị B số tiền vay 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thời gian trả tiền vào ngày 25 tháng 12 năm 2024 âm lịch.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nguyên đơn

và bị đơn tự nguyện mỗi người chịu phân nửa.

Nguyên đơn bà Phạm Thị B chịu án phí 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) nhưng bà B thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn anh Trần Thanh M chịu án phí 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) và có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hồng Hạnh**